

Số: 378/2020/QĐST-HNGĐ

Đông Đa, ngày 17 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào điều 212, 213, 397, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 501/2020/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Chị N. T. T, sinh năm: 1994; HKTT: Số 4 ngách 354/159 Trường Chinh, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Anh H. P. H, sinh năm: 1994; HKTT: Số 71 ngõ 8 phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tình cảm: Chị N. T. T và anh H. P. H cùng xác nhận anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 21 tháng 4 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Mâu thuẫn của anh chị phát sinh vào khoảng đầu năm 2020, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân. Nay chị N. T. T và anh H. P. H cùng xác nhận tình cảm giữa anh chị không còn, cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Tòa án nhận thấy đây là trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, hai bên chị T và anh H đã thực sự tự nguyện ly hôn. Việc chị T và anh H yêu cầu Tòa án công nhận

thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị N. T. T và anh H. P. H xác nhận anh chị có 01 con chung là: cháu H. T. A, sinh ngày 11/02/2017. Ly hôn chị T và anh H thỏa thuận chị T trực tiếp nuôi dưỡng cháu H. T. A. Anh H cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng/tháng. Tòa án nhận định chị T và anh H đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và sự thỏa thuận này bảo đảm được quyền lợi chính đáng của con chung và các bên đương sự, phù hợp với các quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị N. T. T và anh H. P. H xác nhận anh chị không có tài sản chung. Ly hôn, chị T và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

[4] Về vay nợ chung: Chị N. T. T và anh H. P. H xác nhận anh chị không có vay nợ chung. Ly hôn, chị T và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

[5] Về lệ phí: Chị N. T. T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự vụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị N. T. T và anh H. P. H.

- Về con chung: Xác nhận chị N. T. T và anh H. P. H có 01 con chung là cháu H. T. A, sinh ngày 11/02/2017. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị T và anh H, giao cháu H. T. A cho chị N. T. T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H. P. H cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000 đồng kể từ tháng 7 năm 2020 cho đến khi cháu An đủ tuổi trưởng thành hoặc khi có quyết định có hiệu lực pháp luật khác thay thế.

Anh H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Chị N. T. T và anh H. P. H xác nhận anh chị không có tài sản chung. Ly hôn, chị T và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

- Về vay nợ chung: Chị N. T. T và anh H. P. H xác nhận anh chị không có vay nợ chung. Ly hôn, chị T và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của chị N. T. T nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng chị T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014477 ngày 25/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Đống Đa, TP. Hà Nội;
- UBND phường Trung Phụng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội;
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Hạnh